

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
+84 2439724568
Research@vndirect.com.vn
vndirect.com.vn

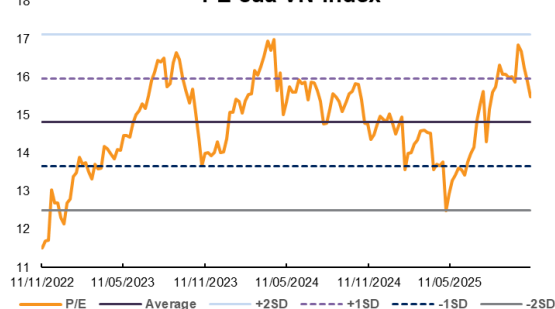
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.593,6	261,1	117,9
1 ngày (%)	0,8	1,1	0,3
1 tháng (%)	-8,8	-4,6	5,6
Từ 2025	25,8	14,8	24,0
1 Năm (%)	27,5	15,1	27,5
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	6.989	409	889
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	18,8	1,5	0,5
Số mã tăng	185	69	125
Số mã giảm	115	51	119
Số mã tham chiếu	94	178	530

Nguồn: Bloomberg

Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index phục hồi với thanh khoản thấp

Thị trường chứng khoán Việt Nam mở cửa phiên giao dịch ngày 11/11 với sự phục hồi nhờ hưởng ứng sự lan tỏa từ diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán toàn cầu sau thông tin Chính phủ Mỹ có thể sớm mở cửa trở lại. Đà tăng được duy trì ổn định suốt phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng 13,07 điểm tương đương mức tăng +0,83% tạm dừng chân ở mức 1.593,61 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá, với tỷ lệ mã tăng giá/mã giảm giá trên sàn Hsx là 186/144.

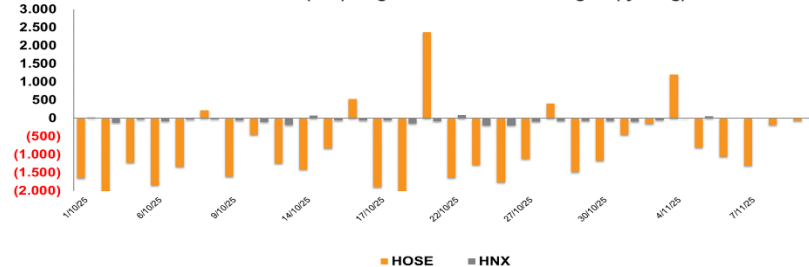
Nhóm VN30 cũng ghi nhận sự phục hồi tích cực với mức tăng 17,42 điểm (+0,97%) tạm thời đóng cửa tại mức 1.821,60 điểm. Phiên hôm nay ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về độ rộng khi số mã tăng giá cho thấy dòng tiền đã lan tỏa tốt hơn với 20 cổ phiếu tăng giá, chỉ có 8 cổ phiếu giảm điểm. Trong đó nhiều cổ phiếu ghi nhận sự phục hồi tốt như VRE (+4,2%), SSI (+3,7%) và VHM (+3,6%)...

Về nhóm ngành, sắc xanh lan tỏa tốt ở hầu hết các nhóm ngành, trong đó nhiều nhóm ghi nhận mức tăng tích cực như Bảo hiểm (+2,32%), Dịch vụ tài chính (+1,53%), Bất động sản (+1,38%)... Thanh khoản giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp, trong đó thanh khoản khớp lệnh sàn HSX chỉ đạt hơn 17,7 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với phiên giao dịch trước đó và thấp hơn 41,7% thanh khoản khớp lệnh trung bình 20 phiên gần nhất.

Thị trường đã ghi nhận phiên phục hồi đầu tiên sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp. Tuy nhiên, sau khi VN-Index đánh mất và chưa lấy lại được mốc hỗ trợ quan trọng là 1.600 điểm, tâm lý thị trường vẫn đang còn hoài nghi về khả năng phục hồi của VN-Index, do đó dòng tiền tiếp tục thận trọng khiến thanh khoản duy trì ở mức thấp. Trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng và kiên nhẫn. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, nên tập trung hơn vào việc quản trị rủi ro thông qua tái cơ cấu danh mục và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt với cao, không nên vội vàng tham gia bất đáy, cần tiếp tục theo dõi diễn biến của thị trường, chỉ xem xét giải ngân mới sau khi VN-Index lấy lại và giữ vững mốc hỗ trợ 1.600 điểm. Và các vị thế mở mua mới nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt, có KQKD Q3/25 tích cực và dư địa tăng trưởng rõ ràng cùng định giá còn hấp dẫn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,9	226,5	3,6	1,7	-8,8	15,9	15,2	30,2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,2	27,0	2,9	2,2	-4,5	7,2	8,0	108,2
Năng lượng	2,1	27,1	1,4	-0,1	-6,7	-8,4	-12,6	-19,9
Tài chính	41,4	11,1	1,7	0,7	-11,5	23,5	27,6	3,8
Chăm sóc sức khỏe	0,6	20,7	2,7	-0,5	-1,2	0,4	5,6	63,1
Công nghiệp	9,1	41,7	4,9	-0,4	-1,6	69,1	72,0	15,6
Công nghệ thông tin	2,6	18,2	4,3	0,0	-0,3	-25,4	-19,3	-32,6
Vật liệu xây dựng	6,7	15,7	1,7	0,3	-6,0	6,6	2,7	-18,8
Bất động sản	22,5	58,7	3,6	1,6	-6,3	234,4	232,3	87,1
Dịch vụ tiện ích	4,0	14,5	1,9	-0,4	-1,5	-2,7	-2,6	81,4

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Tối ngày 10/11 (giờ địa phương) Thượng viện Mỹ đã thông qua dự luật tài trợ nhằm mở cửa trở lại chính phủ liên bang, qua đó hướng đến chấm dứt tình trạng đóng cửa kéo dài nhất trong lịch sử nước này sau 41 ngày đóng cửa. Dự luật sẽ khôi phục ngân sách cho các cơ quan liên bang, tạm hoãn chiến dịch thu hẹp nhân sự liên bang của Tổng thống Donald Trump và ngăn chặn việc sa thải cho đến ngày 30/1/2026. Theo kế hoạch, văn kiện này sẽ được chuyển đến Hạ viện do Đảng Cộng hòa kiểm soát. Chủ tịch Hạ viện Mike Johnson bày tỏ hy vọng dự luật sẽ được thông qua ngay trong ngày 12/11 và trình lên Tổng thống Trump ký ban hành thành luật. Tổng thống Trump đánh giá thỏa thuận đạt được là tích cực. Việc khôi phục hoạt động của chính phủ liên bang sẽ giúp giảm thiểu những ảnh hưởng kinh tế và xã hội từ việc đóng cửa kéo dài. Thị trường chứng khoán Mỹ và nhiều thị trường chứng khoán Châu Á đã có phản ứng tích cực với thông tin này.
- Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo tạm đình chỉ lệnh cấm xuất khẩu các kim loại chiến lược sang Mỹ, bao gồm gallium, germanium, antimony và vật liệu siêu cứng cho đến ngày 27 tháng 11 năm 2026. Thông báo này diễn ra sau cuộc gặp giữa Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ Donald Trump vào ngày 30/10 tại Hàn Quốc, và được cho là bước đi của Trung Quốc nhằm giảm căng thẳng thương mại theo các thỏa thuận đã đạt được giữa 2 nhà lãnh đạo.
- Trong một cuộc phỏng vấn của CNBC ngày 10/11, Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ông Stephen Miran cho biết Fed nên cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản tại cuộc họp tháng 12 hoặc ít nhất là 25 điểm cơ bản nhằm tránh nguy cơ suy giảm kinh tế sâu hơn. Ông Miran, một trong hai thành viên bỏ phiếu bất đồng trong cuộc họp tháng 10 của Fed, cho rằng chính sách tiền tệ cần đi trước đón đầu những dấu hiệu suy yếu trong tương lai, xét đến độ trễ 12–18 tháng của cơ chế truyền dẫn chính sách, thay vì chỉ phản ứng dựa trên các dữ liệu hiện tại.
- Trong một tuyên bố gần đây, tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ dùng tiền thu thuế lên hàng nhập khẩu để phát 2.000 USD/người cho toàn bộ người dân Mỹ (trừ người thu nhập cao). Đề xuất phát tiền cho dân được Tổng thống Trump đề cập hồi tháng 8. Tuy nhiên, đề xuất này nhiều khả năng cần được quốc hội Mỹ thông qua.

Tin vĩ mô trong nước

- Tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 10/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định quyết tâm đạt tăng trưởng GDP trên 8%, yêu cầu tăng trưởng GDP quý 4/2025 phải vượt 8,4% để hoàn thành mục tiêu năm. Với GDP 9 tháng đạt 7,85%, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng công nghiệp 9,4%, dịch vụ 8,3% và nông nghiệp 4%, đồng thời yêu cầu đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tăng thu hút FDI và vốn tư nhân, cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ điểm nghẽn.
- Tiền gửi của khách hàng tại các ngân hàng tăng chậm trong quý 3 2025. Cụ thể trong quý 3 tổng tiền gửi của khách hàng tại 27 ngân hàng chỉ tăng gần 207 nghìn tỷ đồng, mức tăng thấp nhất trong sáu quý gần đây. Để thu hút thêm khách hàng gửi tiền nhiều ngân hàng đã tăng lãi suất tiền gửi từ đầu quý 4.

Tin ngành và doanh nghiệp

▪ Xuất khẩu thủy sản có thể sụt giảm trong quý 4.2025

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam ước đạt 10,5 tỷ USD trong năm 2025, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản. Tuy nhiên, xuất khẩu dự kiến sẽ giảm mạnh trong quý 4/2025 và quý 1/2026 do Mỹ áp dụng thuế chống trợ cấp mới, quy định nghiêm ngặt hơn của Đạo luật Bảo vệ Động vật Có vú Biển (MMPA), và thẻ vàng IUU của EU vẫn chưa được gỡ bỏ. Theo VASEP, kim ngạch xuất khẩu quý 4/2025 dự kiến đạt 2,19 tỷ USD, giảm hơn 22% so với cùng kỳ, trong đó tôm và cá tra được dự báo chững lại, còn cá ngừ và mực sẽ giảm sâu hơn. Dù đối mặt với nhiều thách thức, ngành thủy sản Việt Nam vẫn có cơ hội từ việc mở rộng CPTPP và sự nới lỏng tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản của EU. Từ quý 2/2026, triển vọng phục hồi sẽ phụ thuộc vào khả năng của Việt Nam trong việc giảm bớt rào cản thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm thủy sản chế biến giá trị cao.

▪ TCB – được Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm ở mức cao

Ngày 10/11, Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings lần đầu xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TCB) ở mức bb với triển vọng “Tích cực”, đồng thời công bố xếp hạng Năng lực nội tại (Viability Rating – VR) và Hỗ trợ từ Chính phủ (Government Support Rating – GSR) ở mức ‘bb-’, bên cạnh việc ghi nhận điểm “Nguồn vốn – Thanh khoản”

là 'bb'. Theo Fitch Ratings, việc xếp hạng triển vọng "Tích cực" phản ánh niềm tin vào năng lực tài chính vững mạnh, cấu trúc nguồn vốn ổn định và khung quản trị rủi ro thận trọng của Techcombank, đồng thời phản ánh nỗ lực đa dạng hóa danh mục tín dụng và duy trì chất lượng tài sản ổn định qua các chu kỳ kinh tế của ngân hàng.

▪ VCK – Công ty chứng khoán VPS chốt giá IPO 60.000 đồng/cổ phiếu

CTCP Chứng khoán VPS (mã dự kiến VCK) mới công bố mức giá chào bán chính thức cho đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) là 60.000 đồng/cổ phiếu, sau khi kết thúc giai đoạn đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc. Với mức giá này, công ty ước tính thu về khoảng 12.139 tỷ đồng. Đợt IPO này của VCK thu hút 19.952 nhà đầu tư, qua đó tăng vốn điều lệ từ 5,7 nghìn tỷ đồng lên hơn 16,4 nghìn tỷ đồng, và dự kiến sẽ niêm yết trên HOSE trong thời gian tới.

Thị trường tiền tệ và hàng hóa

- Chỉ số DXY vẫn trong xu hướng giảm nhẹ, giao dịch tại mức 99,6 điểm ngày 11/11, một phần phản ánh sự lo ngại về tình trạng đóng cửa kéo dài của Chính phủ Mỹ có thể ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế trong quý 4.
- Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ 0,05% so với phiên trước lên mức 23,313. Mặc dù áp lực tỷ giá đã giảm bớt so với đầu tháng 10, các nhà đầu tư hiện tại vẫn giữ tâm lý thận trọng trước cuộc họp của Fed vào tháng 12 tới.
- Trên thị trường liên ngân, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng 11,6 nghìn tỷ trong ngày 11/11 nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,17	0,1	2,7	38,3	65,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	6,00	5,6	38,6	55,8	4,7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,03	4,9	24,3	21,8	6,7
USD/VND	26.322	0,0	0,2	-3,2	-3,5
DXY	100,07	-0,1	2,0	-7,8	-4,8
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,15	-0,3	-0,2	-9,3	-6,5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,64	-0,3	0,8	-14,9	-14,1

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.145,30	0,6	4,3	57,0	58,4
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,40	0,4	2,5	-15,8	-11,2
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	64,38	0,5	2,6	-13,7	-10,4
Thép (USD/tấn)	446,1	0,0	-1,5	-10,3	-13,4
Thịt heo (USD/kg)	1,7	0,1	9,2	-22,8	-28,0
Gạo (USD/tấn)	459,3	1,0	-5,2	-27,8	-29,5
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,7	0,0	17,3	14,6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Năm</u> 13/11/2025	<u>Mỹ</u>	<u>Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10.2025</u>
<u>Thứ Sáu</u> 14/11/2025	<u>Trung Quốc</u>	<u>Các số liệu vĩ mô tháng 10.2025</u>
	<u>EU</u>	<u>Tăng trưởng GDP quý 3.2025</u>

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (tỷ vnd)	Thanh khoản TB 3 tháng (tỷ usd)	Room nước ngoài (tỷ vnd)	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE
Hàng không										
ACV	7.730	1,8	3.580	56.800	73.300	30,0%	1,0%	19,1	3,0	17%
AST	123	0,0	5	72.000	85.400	22,1%	3,5%	16,5	5,6	36%
HVN	3.753	2,0	781	31.750	43.400	38,7%	2,0%	10,6	17,7	
VJC	3.780	13,8	860	183.700	113.600	-37,6%	0,5%	63,2	4,5	8%
Bán lẻ										
BAF	371	4,3	175	32.100	33.300			13,8	2,3	16%
DGW	326	3,8	94	38.850	49.600	29,0%	1,3%	16,1	2,6	17%
FRT	910	3,2	153	140.700	150.300	7,1%	0,2%	38,9	7,8	25%
MCH	7.467	2,3	2.580	186.000	147.000	-19,6%	1,3%	28,1	12,3	44%
MWG	4.432	26,6	116	78.900	96.300	23,3%	1,3%	20,0	3,7	20%
PNJ	1.166	2,5	0	90.000	109.900	23,7%	1,6%	13,5	2,5	21%
QNS	629	0,3	256	45.000	53.400	20,9%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.241	1,5	932	46.000	59.900	36,7%	6,5%	14,0	2,6	18%
VHC	496	3,7	400	58.200	71.300	25,9%	3,4%	8,4	1,3	17%
VNM	4.597	11,2	2.349	57.900	74.800	34,1%	4,9%	15,6	3,5	24%
Tài chính										
ACB	4.966	18,1	26	25.450	31.300	26,4%	3,4%	7,5	1,4	20%
BID	10.270	10,6	1.314	38.500	47.200	23,8%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	10.303	21,0	454	50.500	49.900	-0,3%	0,9%	8,1	1,6	22%
HDB	4.413	23,2	28	30.100	34.900	18,7%	2,8%	7,8	1,6	25%
LPB	5.845	6,3	231	51.500	33.400	-30,3%	4,9%	14,8	3,5	25%
MBB	7.268	38,9	180	23.750	32.900	40,6%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.739	21,0	486	52.200	45.700	-11,3%	1,2%	8,0	1,6	22%
TCB	9.059	32,4	1	33.650	40.300	22,7%	3,0%	10,8	1,4	14%
TPB	1.781	22,3	101	16.900	17.800	11,0%	5,6%	7,3	1,2	17%
VCB	19.173	17,8	1.621	60.400	69.300	15,5%	0,7%	14,4	2,3	17%
VIB	2.405	11,4	0	18.600	23.600	30,2%	3,3%	8,4	1,4	18%
VPB	8.605	47,3	512	28.550	24.100	-13,8%	1,8%	11,0	1,5	14%
Dệt may										
MSH	164	0,5	74	38.400	40.600	11,8%	6,1%	8,4	2,2	27%
TCM	120	1,9	2	28.100	55.200	98,1%	1,6%	11,4	1,4	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.686	0,9	852	68.300	0	-98,5%	1,5%	19,3	3,3	18%
GMD	1.082	8,1	62	66.800	72.000	10,8%	3,0%	21,8	2,2	12%
HAH	396	5,9	86	61.800	55.400	-9,1%	1,2%	8,9	2,6	30%
VSC	310	13,3	142	21.750	0	-97,7%	2,3%	18,0	1,5	9%
IDC	557	3,9	213	38.600	0	-96,6%	3,4%	8,0	2,2	31%
KBC	1.270	12,0	488	35.500	30.000	-14,4%	1,1%	19,0	1,4	7%
PHR	287	0,9	101	55.700	65.300	19,7%	2,4%	14,8	2,0	13%
VTP	501	2,9	221	108.300	129.200	20,3%	1,0%	43,5	7,9	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.365	7,8	508	94.600	128.300	38,8%	3,2%	12,1	2,3	20%
HPG	7.654	69,7	2.333	26.250	30.000	15,4%	1,1%	14,0	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	3.148	12,1	1.528	16.550	0	-97,4%	2,6%	40,0	1,4	4%
GAS	5.684	2,2	2.687	62.000	78.400	29,7%	3,3%	12,4	2,3	20%
OIL	432	0,7	26	11.000	14.800	36,8%	2,3%	34,8	1,1	3%
PLX	1.694	2,8	76	35.100	47.700	39,3%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	508	6,7	229	24.050	27.850	26,2%	10,4%	14,8	0,8	6%
PVS	616	7,2	238	33.900	44.800	34,2%	2,1%	11,2	1,1	11%
PVT	316	2,6	128	17.700	23.400	33,5%	1,3%	7,7	1,0	14%
Phân bón - Hóa chất										
DCM	634	4,7	286	24.550	23.300	-1,6%	3,5%	27,8	1,4	6%
DDV	168	1,6	76	30.200	39.700	34,4%	3,0%	26,2	2,5	10%
PLC	82	0,5	39	26.600	34.800	32,7%	1,9%	18,1	1,6	9%
Điện										
POW	1.299	6,9	616	14.600	17.600	21,9%	1,4%	18,0	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	437	7,1	129	31.100	37.400	21,6%	1,3%	57,6	1,8	3%
PC1	336	4,3	128	24.750	30.500			17,7	1,5	9%
REE	1.333	1,9	0	64.800	67.900	6,1%	1,3%	13,6	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	757	22,2	212	19.550	18.300	3,8%	10,2%	47,9	1,6	3%
KDH	1.458	9,9	330	34.200	41.800	23,1%	0,9%	42,8	2,1	5%
NLG	689	6,0	26	37.400	34.900	-5,5%	1,2%	19,4	1,6	9%
VHM	15.386	23,5	6.291	98.600	93.600			15,5	1,9	13%
VRE	2.750	13,4	922	31.850	0	-96,7%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.465	43,7	719	99.900	118.200	19,2%	0,9%	18,9	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA